

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 347 /2026/DS-ST
Ngày 27-7-2026
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:566/2026/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2026 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 431/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Ấp ON, xã DM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị Bích C, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Ấp ĐòT, xã CN, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Triệu Hoàng L, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Ấp KT, xã HM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Hồng C; địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã CN, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Triệu Thị T trình bày: Ngày 15/02/2023 âm lịch, Hội nông dân ấp KT, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau có lập tổ hùn vốn bằng hình thức tham gia hội 2.000.000đ gồm 31 thành viên, chị Châu tham gia 01 chung. Trong quá trình tham gia hội, chị C đóng hội đến lần thứ 7 (ngày 15/8/2025 âm lịch) bỏ 630.000đ hót. Sau khi hót, chị C đóng hội chết không đầy đủ nên chị đã bỏ số tiền 18.800.000đ đóng hội thay cho chị C. Ngày 15/01/2026, chị đã khởi kiện chị C đến Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau nhưng sau đó chị rút đơn khởi kiện với lý do chị C đã liên hệ hứa sẽ trả số tiền nợ hội mỗi tháng 1.000.000đ. Ngày 26/02/2026 chị C đã trả

1.000.000đ nhưng sau đó không đưa tiền theo đúng thỏa thuận. Nay chị T khởi kiện yêu cầu chị C trả số tiền nợ hui 17.800.000đ.

Chị Võ Thị Bích C trình bày: Chị thừa nhận có tham gia 01 chung hui theo chị T trình bày và còn nợ 17.800.000đ. Chị đồng ý trả cho chị T số tiền 17.800.000đ.

Đối với anh Triệu Hoàng L và chị Nguyễn Hồng C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Triệu Hoàng L và chị Nguyễn Hồng C đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị T khởi kiện yêu cầu chị C trả số tiền 17.800.000đ do chị đã bỏ ra đóng hui chết thay cho chị C, nên quan hệ pháp luật phát sinh trong vụ án được xác định là “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo lời trình bày của chị T; Đơn xin xác nhận của anh Triệu Hoàng L; Biên bản về việc thành lập tổ hùn vốn ngày 15/02/2023 âm lịch, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 15/02/2023 âm lịch, Hội đồng dân ấp KT, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau có lập tổ hùn vốn bằng hình thức tham gia hui 2.000.000đ, gồm 31 thành viên, chị C tham gia 01 chung hui và đã hót. Sau khi hót hui, chị C không đóng hui chết đầy đủ nên chị T tự bỏ tiền ra đóng thay chị C. Tại phiên Tòa, chị C đồng ý trả cho chị T số tiền nợ 17.800.000đ nên được ghi nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc chị C trả cho chị T số tiền 17.800.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 445.000đ được nhận lại. Chị C phải chịu 17.800.000đ x 5% = 890.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 332 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị T. Buộc chị Võ Thị Bích C trả cho chị Triệu Thị T số tiền 17.800.000đ (mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Triệu Thị T không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 445.000đ (bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006208 ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được nhận lại. Chị Võ Thị Bích C phải chịu 890.000đ (tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Các Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

